TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 20/2018/DS-ST Ngày 28/9/2018 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NU CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Hoàng.

2/ Ông Nguyễn Như Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Nam- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản'' theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXX-ST ngày 05 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H; Địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn U; Địa chỉ: Thôn C, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Người làm chứng: Ông Đặng Văn N; Địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 11 tháng 6 năm 2018 và các lời khai tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Ngày 28/5/2012 ông Trần Văn U có vay của bà 22.200.000 đồng, khi vay các bên thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, đồng thời cam kết 01 (một) tháng sau ông U sẽ trả đầy đủ cả tiền nợ gốc và nợ lãi. Tuy vậy, đến hạn trả nợ, bà H đã đòi rất nhiều lần, nhưng

ông U vẫn không trả. Do ông U vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không trả tiền vay như cam kết nên bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Văn U phải trả cho bà 22.200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi tạm tính từ ngày 28/5/2012 đến ngày 11/6/2018 là 50.838.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày Tòa án giải quyết xong vụ án.

Tuy nhiên, đến ngày 27/8/2018 bà H xin rút yêu cầu về việc tính lãi của số tiền vay.

Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn là ông Trần Văn U trình bày:

Giữa ông U và bà Nguyễn Thị H là hàng xóm, cùng quê nên gia đình ông và gia đình bà H có chơi với nhau. Ngày 28/5/2012, ông với ông Đặng Văn N (chồng bà H) cùng nhau đi nhậu, sau khi nhậu xong ông N có nói với ông rằng sẽ nhờ ông xác nhận cho ông N một khoản nợ chứ không gia đình ông sẽ bị tan cửa nát nhà, ông U đồng ý. Đến khoảng 17 giờ đến 18 giờ cùng ngày, ông N gọi ông sang nhà ông N, đưa cho ông một tờ giấy viết sẵn và nói ông ký thì ông ký, chứ thực ra ông không có vay tiền bà H như bà khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H khởi kiện ông Trần Văn U yêu cầu trả 22.200.000đồng, ông U có địa chỉ tại thôn C, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Ông U khai rằng ông không vay tiền của bà H. Vào ngày 28/5/2012, ông và ông N là chồng bà H cùng đi nhậu với nhau, sau khi nhậu xong trên đường đi về nhà, ông N nói chuyện và nhờ ông ký vào giấy vay tiền để gia đình ông N khỏi mâu thuẫn, tan cửa nát nhà. Vì tin tưởng ông N nên ông U đồng ý. Đến chiều cùng ngày, ông N gọi ông U sang nhà và đưa cho ông một tờ giấy viết sẵn, ông U đã ký vào tờ giấy do ông N đưa. Khoản tiền bà H khởi kiện, ông không hề nhận từ bà H hay ông N.

Theo chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã thể hiện:

Lời khai của ông U là không có căn cứ bởi tại thời điểm xác lập hợp đồng ngày 28/5/2012, ông U có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, ông đã tự mình thực hiện quyền và nghĩa vụ. Mặt khác, bị đơn không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho lời khai của mình là có căn cứ. Người làm chứng là ông Đặng Văn N không thừa nhận lời khai của ông U, không thừa nhận việc nhờ ông U ký giấy vay tiền ngày 28/5/2012; đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án, bà H đã cung cấp cho Tòa án chứng cứ là bản gốc "Giấy vay tiền'' đề ngày 28/5/2012. Chứng cứ có nội dung, ông U vay của bà H 22.200.000đồng, cam kết một tháng sẽ hoàn trả. Trong quá trình

giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông U thừa nhận chữ ký trong văn bản này là do ông ký cho nên Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để khẳng định vào ngày 28/5/2012 ông U có vay của bà H 22.200.000 đồng là đúng sự thật.

Hợp đồng vay nêu trên do các bên đương sự xác lập và được giao kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên nó phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ những cam kết trong hợp đồng. Thế nhưng do phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 471, 472, 473, 474 Bộ luật dân sự năm 2005 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền vay đã nêu trên.

Đối với yêu cầu của bà H về việc buộc ông U trả 28.180.000 đồng tiền lãi của số tiền vay tính từ ngày 28/5/2012 đến ngày 11/6/2018. Ngày 27/8/2018 và tại phiên tòa, bà H có đơn xin rút yêu cầu. Việc rút yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà H về việc yêu cầu trả tiền nợ lãi của số tiền 22.200.000đồng. Bà H không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[3] Ý kiến của Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là đảm bảo, không vi phạm.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, buộc ông Trần Văn U phải trả cho bà Nguyễn Thị H 22.200.000đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 147, 271, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 471, 472, 473, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Trần Văn U phải trả cho bà Nguyễn Thị H 22.200.000 đồng *(Hai mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng)*

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị H về việc trả nợ lãi của số tiền vay 22.200.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền nêu trên, hàng tháng người phải thi hành án còn

phải chịu khoản lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Ông Trần Văn U phải chịu 1.110.000 đồng *(Một triệu, một trăm mười nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm; bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà H 1.825.950 đồng *(Một triệu, tám trăm hai mươi lăm nghìn, chín trăm năm mươi đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp trU đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0004793 ngày 25/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện IaGrai, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND H. Ia Grai;
- Chi cục THADS H. Ia Grai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Lưu Anh Tuấn